

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 250.../STTTT-CNTT
Về triển khai và hướng dẫn thực hiện
Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày
01/12/2019 của Bộ Quốc phòng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 01/12/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 18/02/2020, thay thế cho Thông tư số 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc Phòng quy định về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội).

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các đơn vị thực hiện theo các nội dung hướng dẫn sau:

1. Các quy định pháp luật và hướng dẫn liên quan đến chứng thư số chuyên dùng:

- Luật Giao dịch điện tử.
- Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Thông tư 41/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.
- Thông tư số 04/2019/TT-BTTTT ngày 05/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.
- Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 01/12/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Công văn số 229/CYĐCQ-CKS ngày 08/5/2019 của Cục Cơ yếu đảng – Chính quyền về thông báo đầu mối tiếp nhận và bảo đảm yêu cầu dịch vụ chứng thực chữ ký số.

2. Một số hướng dẫn thực hiện cụ thể trong việc quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng

a) Đầu mối tiếp nhận và đảm bảo yêu cầu dịch vụ chứng thực chữ ký số:

Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin (*Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ*) là đầu mối tiếp nhận và đảm bảo yêu cầu dịch vụ chứng thực chữ ký số (*gọi tắt là Cục CTS và BMTT*) (bao gồm cả chữ ký số trên thiết bị di động). Thông tin liên hệ: Địa chỉ: số 23 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội; Điện thoại: 024.37738668; Thư điện tử: ca@bcy.gov.vn.

b) Các biểu mẫu hồ sơ

Các đơn vị có thể tải các biểu mẫu hồ sơ liên quan đến chứng thư số tại Trang thông tin điện tử của Cục CTS và BMTT: <http://ca.gov.vn>, bao gồm:

- + Văn bản đề nghị Cấp mới chứng thư số;
- + Văn bản đề nghị Gia hạn chứng thư số;
- + Văn bản đề nghị Thay đổi nội dung thông tin của chứng thư số;
- + Văn bản đề nghị Thu hồi chứng thư số;
- + Văn bản đề nghị Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật.

c) Cấp mới chứng thư số:

+ Đáp ứng điều kiện cấp mới chứng thư số theo quy định tại Điều 60 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

+ Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp chứng thư số thực hiện theo quy định tại Điều 61, 62 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP, Điều 8 của Thông tư 185/2019/TT-BQP.

d) Gia hạn chứng thư số

+ Đáp ứng điều kiện gia hạn chứng thư số theo quy định tại Điều 63 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

+ Hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn cấp chứng thư số thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP, Điều 9 của Thông tư 185/2019/TT-BQP.

e) Thay đổi nội dung thông tin của chứng thư số

+ Đáp ứng điều kiện thay đổi nội dung thông tin của chứng thư số theo quy định tại Điều 65 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

+ Các trường hợp thay đổi nội dung thông tin của chứng thư số được quy định tại Điều 66 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

+ Trình tự, thủ tục, hồ sơ gia hạn cấp chứng thư số thực hiện theo quy định tại Điều 67 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP, Điều 9 của Thông tư 185/2019/TT-BQP.

f) Thu hồi chứng thư số

+ Các trường hợp thu hồi chứng thư số được quy định tại Điều 68 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

+ Thẩm quyền đề nghị thu hồi chứng thư số được quy định tại Điều 69 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

+ Hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn cấp chứng thư số thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP, Điều 10 của Thông tư 185/2019/TT-BQP.

g) Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật

Các trường hợp phải khôi phục, hồ sơ và quy trình thực hiện khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật được quy định tại Điều 73 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP, Điều 11 của Thông tư 185/2019/TT-BQP.

h) Quyền và nghĩa vụ của thuê bao, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp, người ký, người nhận, tổ chức, cá nhân phát triển ứng dụng, cung cấp giải pháp chữ ký số được quy định tại Chương VIII của Nghị định 130/2018/NĐ-CP, Điều 15, 17 của Thông tư 185/2019/TT-BQP.

i) Quản lý khóa bí mật cá nhân và khóa bí mật con dấu

Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5 của Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT, một số nội dung lưu ý:

- Người có thẩm quyền ký số có trách nhiệm bảo quản an toàn khóa bí mật cá nhân.
- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giao cho nhân viên văn thư quản lý, sử dụng khóa bí mật con dấu theo quy định.
- Thiết bị lưu khóa bí mật con dấu phải được cất giữ an toàn tại trụ sở cơ quan, tổ chức.

3. Triển khai sử dụng và phát triển ứng dụng sử dụng chữ ký số

- Các đơn vị thực hiện đúng theo quy định tại Điều 80, 81 của Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

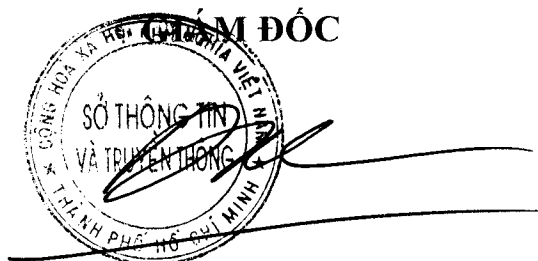
- Chủ động tham khảo và tải trên Trang thông tin điện tử của Cục CTS và BMTT về các công cụ ký số, bộ thư viện hỗ trợ, tài liệu hướng dẫn sử dụng và tích hợp chữ ký số trên ứng dụng và thiết bị di động để tổ chức triển khai cho đơn vị mình. Khi cần hỗ trợ, các đơn vị liên hệ với đầu mối của Cục CTS và BMTT hoặc Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn kỹ thuật.

4. Thông tin liên hệ

Thông tin liên hệ hỗ trợ về hồ sơ, thủ tục cấp phát, hiệu chỉnh, khôi phục, thu hồi chứng thư số: Sở Thông tin và Truyền thông, số điện thoại: 35.202.727 - số nội bộ: 345, thư điện tử: stttt@tphcm.gov.vn.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc, PGĐ Trinh;
- Lưu: VT, P. CNTT (MN.90).



Dương Anh Đức